Giao tác A: Cập nhật loại món ăn có id = '01' tại chi nhánh 1 - SELECT \* from TYPE\_DISH where id\_type\_dish = '01' - delay(5000) - UPDATE TYPE\_DISH set type\_dish\_name = 'loại món gì đó ?' where id\_type\_dish = '01' Giao tác B: Cập nhật loại món ăn có id = '01' tại chi nhánh 1 - SELECT \* from TYPE\_DISH where id\_type\_dish = '01' - delay(5000) - UPDATE TYPE\_DISH set dish\_name = 'loại món mặn chằng' where id\_type\_dish = '01'.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Cập nhật loại món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn cập nhật lại tên của một loại món ăn. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn một loại món ăn rồi cập nhật tên. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý loại món ăn rồi thực hiện cập nhật tên của một loại món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Tên của món ăn được cập nhật thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý loại món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn vào loại món ăn. 4. Quản lý chọn tùy chọn sửa. 5. Quản lý nhập tên. 6. Xác nhận | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý loại món ăn. 3. Hiển thị nút bấm sửa/xóa. 4. Hiển thị khung cho quản lý nhập tên. 5. Chờ. 6. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database và hiển thị lại tên. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  6.1. Nếu tên không hợp lệ hoặc bỏ trống thì hệ thống sẽ báo lỗi và không cập nhật.  6.2. Nếu quản lý không xác nhận thì tên sẽ không được cập nhật. | |